

NGÔN NGỮ HỌC - VIỆT NGỮ HỌC - NGOẠI NGỮ

DẤU HIỆU VÀ HÌNH THÁI CỦA BIẾN THỂ THÀNH NGỮ TRONG TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT

SIGNS AND FORMS OF IDIOM VARIANTS IN ENGLISH AND VIETNAMESE

ĐẶNG NGUYỄN GIANG

(TS; Học viện Khoa học Xã hội)

Abstract: Idioms in both English and Vietnamese are regarded as special language units because they usually have their own typical fixed properties. However, in fact, we can see a lot of idioms violating the principles of these fixed properties. Pairs or groups of idioms whose contents are the same and whose forms are different can be idiom variants. This article gives criteria to realize idiom variants, and is about their signs and forms as well as the similarities and differences between English and Vietnamese in terms of these.

Key words: Idiom variants; signs; forms; language units; fixed properties; components.

1. Đặt vấn đề

1.1. Hầu hết các nhà ngôn ngữ học đều thống nhất cho rằng, sự cố định về hình thái là một trong những đặc tính của thành ngữ. Seidl và McMordie (1988) [1], Cowie, Mackin và McCaig (1993) [2], Hornby (1995) [3], Fernando (1996) [4]... khẳng định thành ngữ là ngữ cố định và nghĩa của chúng không thể suy ra từ nghĩa của các thành tố cấu tạo. Có cùng quan điểm với Đỗ Hữu Châu (1981) [9], Nguyễn Đức Dân (1986) [10], Nguyễn Văn Mệnh (1986) [11]... Hoàng Văn Hành (2008: 31) [12] viết: "Theo cách hiểu thông thường thì thành ngữ là một loại tổ hợp cố định, bền vững về hình thái - cấu trúc, hoàn chỉnh, bóng bẩy về nghĩa, được sử dụng rộng rãi trong giao tiếp hằng ngày, đặc biệt là trong khẩu ngữ". Ông cho rằng, tính cố định về hình thái - cấu trúc của thành ngữ được thể hiện ở hai đặc điểm. Một là, thành phần từ vựng của ngôn ngữ, nói chung là ổn định, nghĩa là các yếu tố tạo nên thành ngữ hầu như được giữ nguyên trong sử dụng, mà trong nhiều trường hợp không thể thay thế bằng các yếu tố khác (...). Hai là, tính bền vững về cấu trúc của thành ngữ thể hiện ở sự cố định về chặt chẽ các thành tố tạo nên thành ngữ.

Trong thực tế sử dụng thành ngữ, chúng ta vẫn gặp những cách dùng thành ngữ vi phạm các nguyên tắc của tính cố định vừa được nêu trên. Chẳng hạn, người ta có thể nói: *to take into one's head hay to take into one's mind* (trong tiếng Anh)

và *chôn nhau cắt rốn* hay *chôn rau cắt rốn* (trong tiếng Việt) (thành phần từ vựng của thành ngữ đã thay đổi); *off and on* hay *on and off* (trong tiếng Anh) và *giải gió dầm mưa* hay *dầm mưa giải gió* (trong tiếng Việt) (trật tự các thành tố tạo nên thành ngữ đã thay đổi). Các cặp thành ngữ trong các ví dụ trên có nghĩa giống nhau và chúng được coi là các biến thể của nhau.

1.2. Trong cuốn "*The American heritage dictionary of the English language*" [5], biến thể được định nghĩa như sau: "Biến thể chính là điều này khác với điều kia ở bình diện hình thái như là cách viết khác nhau hay phát âm khác nhau của cùng một từ". Điều này có nghĩa là hình thái của các từ thay đổi nhưng nghĩa của chúng vẫn giữ nguyên. Như vậy, một từ được phát âm theo hai cách sẽ tạo ra các biến thể ngữ âm của từ đó. Fernando và Flavell (1981: 25) [6] cho rằng, biến thể thành ngữ là các cặp hay bộ ba thành ngữ như: *bury the tomahawk/ hatchet, lead someone a merry chase/ dance, not to touch something with a ten-foot/ barge pole, blow one's stack/ cool/ top, hit the hay/ sack*,... Hai tác giả này đã đồng nhất biến thể thành ngữ và thành ngữ đồng nghĩa với nhau. Ví dụ, trong cặp thành ngữ *hit the hay/ sack*, *hay* và *sack* có thể hoán đổi cho nhau nhưng chúng không thuộc cùng một trường nghĩa. Chính vì vậy mà *hit the hay* và *hit the sack*

không phải là các biến thể thành ngữ, chúng là các thành ngữ đồng nghĩa.

Trong nghiên cứu này, để nhận biết hiện tượng biến thể thành ngữ chúng tôi dựa vào hai tiêu chí: nội dung và hình thái. Nội dung được dựa trên những hình ảnh biểu trưng giống hoặc khác nhau còn hình thái thì lại dựa trên những cấu trúc giống hoặc khác nhau. Nếu kết hợp cả hai tiêu chí là hình ảnh biểu trưng làm cơ sở cho ý nghĩa biểu trưng và kết cấu ngữ pháp, chúng ta có thể xác định được các biến thể thành ngữ như sau:

Các biến thể thành ngữ là các dạng khác nhau của biến một thành ngữ có ý nghĩa biểu trưng hoàn toàn giống nhau, có kết cấu ngữ pháp đồng nhất, trong đó có thể có sự thay đổi trật tự hoặc thay thế thành phần cấu tạo bằng các từ ngữ đồng nghĩa hoặc thuộc cùng trường nghĩa.

2. Dấu hiệu của biến thể thành ngữ

2.1. Dấu hiệu của biến thể thành ngữ trong tiếng Anh

Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy các thành tố của một thành ngữ tiếng Anh đặc biệt là động ngữ hoặc danh ngữ có thể được thay thế bằng những đơn vị đồng nghĩa hoặc thuộc cùng trường nghĩa. Ví dụ, động ngữ *scream* trong thành ngữ *to scream blue murder* có thể được thay thế bằng động ngữ *cry* nhưng nội dung của thành ngữ vẫn không thay đổi. Thực tế thì các cặp thành ngữ như *to get one's blood up* - *to have one's blood up*, *to welcome with open arms* - *to greet with open arms*, và *to find the length of someone's feet* - *to know the length of someone's feet* đều được coi là biến thể của nhau.

Biến thể thành ngữ trong tiếng Anh là dạng thức khác của thành ngữ nhưng nội dung của chúng lại được giữ nguyên so với các thành ngữ gốc. Nói một cách khác thì khi một hoặc nhiều thành tố của thành ngữ gốc được thay thế bằng một hoặc nhiều thành tố khác thuộc cùng trường nghĩa thì chúng ta coi đó là biến thể thành ngữ. Nội dung này được cụ thể như sau:

- Một động ngữ được thay thế bởi một động ngữ khác thuộc cùng trường nghĩa: *to get one's back up* - *to set one's back up* - *to put one's back up*.

- Một danh ngữ được thay thế bằng một danh ngữ khác thuộc cùng trường nghĩa: *to take into one's head* - *to take into one's mind*.

Một trạng ngữ được thay thế bằng một trạng ngữ khác thuộc cùng trường nghĩa: *to come apart* - *to come asunder*.

- Một liên ngữ được thay thế bằng một liên ngữ khác thuộc cùng trường nghĩa: *to make as if* - *to make as though*.

- Một tính ngữ được thay thế bằng một tính ngữ khác thuộc cùng trường nghĩa: *to have a great mind* - *to have a good mind*.

Ngoài ra, trong tiếng Anh cũng có các biến thể thành ngữ khác nhau về trật tự thành tố cấu tạo (*on and off* và *off and on*). Tuy nhiên, loại biến thể thành ngữ này lại không phổ biến.

Thành ngữ tiếng Anh cũng có chức năng tạo cấu trúc giống như từ. Do vậy, một số thành tố của thành ngữ như tính từ sở hữu, tân ngữ của đại từ nhân xưng,... có thể tự thay đổi, điều chỉnh nhằm giữ được sự hoà hợp giữa các thành phần trong câu.

2.2. Dấu hiệu của biến thể thành ngữ trong tiếng Việt

Sự thay đổi hình thức của thành ngữ có thể là sự thay thế các thành tố cấu tạo hoặc là thay đổi trật tự của các thành tố cấu tạo. Có những trường hợp các thành ngữ có hình thức khác nhau (về chặt tự các thành tố cấu tạo, về sự thay đổi hình thức của các thành tố cấu tạo), tuy nhiên ý nghĩa biểu trưng của các thành ngữ vẫn hoàn toàn chưa thay đổi, nghĩa là giữa các biến thể thành ngữ này không có sự khác biệt về ý nghĩa. Trong tiếng Việt, biến thể thành ngữ có các dấu hiệu như sau:

- Các biến thể thành ngữ khác nhau về biến thể ngữ âm của các thành tố cấu tạo: *chôn nhau cắn rốn* - *chôn rau cắn rốn*, *bày binh bố trận* - *bãi binh bố trận*, *buồn như trâu cần* - *buồn như trâu cần*, *ân sâu nghĩa nặng* - *ôm sâu nghĩa nặng*, *bắt mũi chừa sạch* - *vắt mũi chừa sạch*, *nắm châu bốn bể* - *nắm châu bốn biển*,...

- Các biến thể thành ngữ khác nhau về trật tự các thành tố cấu tạo: *ném mặt ném gai* - *nắm gai ném mặt*, *da môi tóc bạc* - *tóc bạc da môi*, *góc bể chân trời* - *chân trời góc bể*, *dẫu nắng dầm mưa* - *dầm mưa dẫu nắng*, *cá chấu chim lông* - *chim lông cá chấu*,...

- Các biến thể thành ngữ có sự thay thế các thành tố cấu tạo bằng những đơn vị đồng nghĩa hoặc thuộc cùng trường nghĩa: *đữ như hiem* - *đữ*

như cạp, cắn hạt cơm không vỡ - cắn cơm không bể, còng hội cùng thuyền - đồng hội đồng thuyền, bình hàng tướng mạnh - quân hàng tướng mạnh, về đường cho hươu chạy - vạch đường cho hươu chạy...

3. Hình thái của biến thể thành ngữ

3.1. Hình thái của biến thể thành ngữ trong tiếng Anh

i) *Biến thể thành ngữ thay đổi trật tự thành tố cấu tạo*: Các biến thể thành ngữ thay đổi toàn bộ trật tự thành tố cấu tạo có tồn tại trong tiếng Anh nhưng lại rất hiếm. *On and off* và *off and on* được coi là một cặp ví dụ điển hình. Tuy nhiên, các biến thể thành ngữ thay đổi một phần trật tự thành tố cấu tạo lại khá phổ biến trong tiếng Anh, đặc biệt là các động ngữ (vị trí của tân ngữ thay đổi): *let one's hair down - let down one's hair, laugh one's head off - laugh off one's head...* Ở đây chúng ta cũng cần hết sức cẩn thận với các trường hợp khác, chẳng hạn, chúng ta có thể nói *black and white* nhưng lại không thể nói *white and black* vì khi trật tự thành tố thay đổi làm cho nghĩa của chúng cũng thay đổi.

ii) *Biến thể thành ngữ thay đổi trật tự thành tố cấu tạo và rút gọn*: Một số thành tố của một thành ngữ thay đổi và đồng thời một thành tố khác mất đi cũng tạo ra các biến thể thành ngữ mới (nghĩa thành ngữ không thay đổi). Machonis (1985) coi loại biến thể thành ngữ này là biến thể thay đổi tặng cách (dative shift) có sự dịch chuyển vị trí của tân ngữ gián tiếp (trích dẫn theo Nguyễn Văn Trào 2009: 78) [7]. Ví dụ: *give full play to somebody/give somebody full play, give the green (red) light to somebody/give somebody the green (red) light, give the tip to somebody/give somebody the tip...*

iii) *Biến thể thành ngữ ở dạng đầy đủ và rút gọn*: Trong một số trường hợp, do thành ngữ là các biểu thức được thể chế hóa nên một số thành tố của thành ngữ có thể được bỏ đi (Fernando và Flavell 1981) [6]. Điều này có nghĩa là các biến thể thành ngữ không còn tồn tại ở dạng đầy đủ như các thành ngữ gốc nữa. Loại biến thể thành ngữ này thường được sử dụng trong giao tiếp hằng ngày và những thành tố bị mất đi được ngầm hiểu là vẫn tồn tại. Như vậy, điều này không làm thay đổi mô hình cấu

trúc gốc của thành ngữ. Các thành tố bị mất đi của một thành ngữ có thể là thành phần vị ngữ (*a bird in the hand is worth two in a bush/a bird in the hand*), động ngữ (*swallow a bitter pill/a bitter pill*), hoặc tính ngữ (*with (no) strings attached/with (no) strings*).

iv) *Biến thể thành ngữ có thành tố cấu tạo được thay thế bằng từ ngữ đồng nghĩa hoặc thuộc cùng trường nghĩa*: Loại biến thể thành ngữ này đề cập tới các thành ngữ có một hoặc nhiều thành tố được thay thế bằng một hoặc nhiều thành tố khác thuộc cùng trường nghĩa. Sự thay thế này có thể xảy ra với các thành tố là động ngữ (*to get one's back up - to set one's back up - to put one's back up*), danh ngữ (*to take into one's head - to take into one's mind*), trạng ngữ (*to come apart - to come asunder*), liên ngữ (*to make as if - to make as though*), hay tính ngữ (*to have a great mind to - to have a good mind to*).

Sự thay thế của các thành tố của một thành ngữ cũng đề cập tới sự biến đổi của động ngữ (They sleep so well I think that every scruffy head's kicked the bucket (died) in the night and I'm the only one left (Cowie, Mackin & McCaig 1993: 333) [2]), và biến đổi của danh ngữ (*prunes and prism(s)*). Như vậy, biến thể biến tố không phải là một ngoại lệ của sự thay thế. Chúng xảy ra thường xuyên với các thành tố cấu tạo của thành ngữ và được coi là một loại đặc biệt của thay thế.

v) *Biến thể thành ngữ có thêm thành tố bổ nghĩa*: Tim (2002) [8] cho rằng một số thành ngữ trong tiếng Anh cho phép việc chèn thêm một số thành tố bổ nghĩa và định lượng. Tác giả cũng nhấn mạnh việc chèn thêm các thành tố này không ảnh hưởng đến cấu trúc cú pháp của thành ngữ. Trong thực tế, một số thành ngữ chấp nhận sự bổ nghĩa của trạng ngữ và tính ngữ. Đối với bổ nghĩa trạng ngữ, một trạng ngữ có thể được sử dụng để nhấn mạnh toàn bộ nghĩa của thành ngữ (The shit really hit the fan (Tim 2002: 13) [8]). Bổ nghĩa tính ngữ có nghĩa là thành tố đơn lẻ là danh ngữ trong một thành ngữ có thể chấp nhận sự bổ nghĩa của tính ngữ (The shit hit the damn fan (Tim 2002: 16) [8]).

3.2. Hình thái của biến thể thành ngữ trong tiếng Việt

i) Các thành ngữ biến thể ngữ âm: Chúng ta có thể nhận thấy các thành ngữ biến thể ngữ âm trong tiếng Việt khá phổ biến: *trời/ giờ mặt như bầm tay, ăn/ on sâu ngứa nặng, buồn như chấu/ trấu cằn (very sad), chôn rau/ nhau cắt rốn, gà trống/ sổng nuôi con, gờ cao đánh sế/ khế, trường/ tràng giang đại hải, dát/ nhất như cây,...* Rõ ràng nghĩa của các biến thể thành ngữ loại này không hề có sự khác nhau nào về sắc thái nghĩa. Tuy nhiên, chúng có thể khác nhau về sắc thái phong cách do sắc thái phong cách của biến thể ngữ âm của từ được thay thế mang lại, chẳng hạn, *nhất như cây* (trung tính) - *dát như cây* (phủ định).

ii) Biến thể thành ngữ thay đổi trật tự thành tố cấu tạo: Loại biến thể thành ngữ này cũng khá phổ biến trong tiếng Việt. Chúng bao gồm nhiều tiểu loại theo mô hình cấu tạo khác nhau:

- $AxBy = ByAx$: Đây là loại tổ hợp bốn âm tiết gồm hai từ ghép song tiết có quan hệ đẳng lập. Về mặt ngữ nghĩa, các từ ghép song tiết làm thành tố cấu tạo trong các biến thể thành ngữ này chỉ các hiện tượng thường đi đôi với nhau, khi chúng được kết hợp với nhau thì tạo ra thành ngữ có ý nghĩa khái quát, tổng hợp. Nhưng vì các từ ghép song tiết này có quan hệ đẳng lập nên mới cho phép thay đổi trật tự thành tố cấu tạo của thành ngữ. Ví dụ: *chén thù chén tạc/ chén tạc chén thù, chức trọng quyền cao/ quyền cao chức trọng, chạy ngược chạy xuôi/ chạy xuôi chạy ngược,...*

Xét về cả nghĩa và sắc thái phong cách - biểu cảm thì có thể thấy các biến thể thành ngữ này không có gì khác nhau. Nếu có chăng thì chúng chỉ khác nhau về mức độ sử dụng nhiều hay ít mà thôi. Chẳng hạn, các biến thể *chia loan rẽ phương, của Khổng sân Trình được sử dụng nhiều hơn các biến thể chia phương rẽ loan, sân Trình của Khổng,...*

- $AxBy = AyBx$: Đây là loại biến thể thành ngữ bốn âm tiết gồm hai từ ghép song tiết giống như trường hợp ở trên nhưng chúng kết hợp đan xen các yếu tố cấu tạo vào nhau. Trong loại biến thể này chỉ có một thành tố từ ghép song tiết đổi trật tự thành phần cấu tạo. Ví dụ: *lông cao dạ chim/ lông chim cao dạ, dạn gió dày sương/ dày gió dạn sương, xa chạy cao bay/ cao chạy xa bay,...*

- $AxAy = AyAx$: Đây cũng là loại biến thể thành ngữ bốn âm tiết. Tuy nhiên, trong thành phần cấu tạo của nó chỉ có một từ đơn kết hợp đan

xen hai lần với một từ song tiết đẳng lập. Khi xảy ra hiện tượng biến thể thì chỉ có thành tố là từ ghép song tiết thay đổi trật tự thành tố cấu tạo. Ví dụ: *nói vuơn nói huơu/ nói huơu nói vuơn, nở mặt nở mày/ nở mày nở mặt, kẻ khoan kẻ nhặt/ kẻ nhặt kẻ khoan,...*

Trong thực tế, biến thể thành ngữ thay đổi trật tự thành tố cấu tạo trong tiếng Việt có thể tồn tại ở một số mô hình khác như $AxBy = BxAy$ (*hồn xiêu phách lạc - phách xiêu hồn lạc*), hay $AxBY = xABY$ (*đò mịt tia tai - mịt ò tia tai*).

Ngoài các mô hình trên, thành ngữ có sự biến đổi về trật tự thành tố cấu tạo còn có ba trường hợp đặc biệt sau đây:

- Thành ngữ bốn âm tiết gốc Hán được Việt hoá trật tự thành tố cấu tạo thành trật tự từ thuần Việt: *Hà Đông sư tử - sư tử Hà Đông,*

- Thành ngữ có kết cấu C - V - B được đảo thành B - V - C: *xương bọc da - da bọc xương,*

- Thành ngữ ba âm tiết có kết cấu "như X với Y" được đảo thành "như Y với X": *như nước với lửa - như lửa với nước.*

iii) Biến thể thành ngữ ở dạng đầy đủ và rút gọn

Trong tiếng Việt có hai trường hợp làm biến thể hình thức cấu trúc của thành ngữ. Một là, thành ngữ gốc ở dạng đầy đủ thành phần cấu tạo vốn có được rút gọn lại (*treo đầu dê bán thịt chó/ treo dê bán chó, lợn lành chĩa thành lợn què/ lợn lành thành lợn què, lưng búng như ngậm hạt thị/ như ngậm hạt thị...).* Thành tố của thành ngữ được rút gọn có thể là vị ngữ (*không có chó bắt mèo ăn cá/ không có chó*), động ngữ (*chạy như ma đuổi/ như ma đuổi*), tính ngữ (*đẹp như tiên/ đẹp như tiên*), giới ngữ (*đen như thu/ đen như thu*), hay danh ngữ (*đầu đội trời chân đạp đất/ đội trời đạp đất*).

Hai là, thành ngữ gốc vốn ở dạng ngắn gọn được diễn dài dài hơn. Ở hình thức này các thành phần vốn đã biết của thành ngữ nhưng lại không được đưa vào dạng gốc hoặc dạng gốc dùng từ đơn còn dạng mở rộng dùng từ ghép (*dại như đĩa/ đại như đĩa đôi, đội trời đạp đất/ đội trời chân đạp đất, lên như diều/ lên như diều gặp gió,...*).

Xét về nghĩa, các biến thể này không có sự khác biệt nào về sắc thái nghĩa cơ bản của thành ngữ. Sự khác nhau nếu có thì cũng chỉ ở sắc thái phong cách - biểu cảm, nghĩa là biến thể này có sắc

thái khẩu ngữ hoặc nhấn mạnh hơn biến thể kia mà thôi.

iv) *Biến thể thành ngữ có nguồn gốc từ thành ngữ của ngôn ngữ khác*: Trong tiếng Việt, biến thể thành ngữ loại này thường có gốc là thành ngữ Hán được dịch nghĩa thành một thành ngữ thuần Việt để cho dễ hiểu. Ví dụ: *binh địa ba đào/ đất bằng nổi sóng, quốc sắc thiên hương/ sắc nước hương trời...* Các thành ngữ trên được gọi là thành ngữ Hán-Việt và thông thường có bốn thành tố (ABCD). Các thành tố này thường được chuyển đổi từ ngôn ngữ Hán sang tiếng Việt. Khi các thành ngữ được Việt hóa, bốn thành tố của chúng có thể được thay đổi như sau:

- ABCD → ABCD (*bán tin bán nghi* → *mùa tin mùa ngờ, bách chiến bách thắng* → *trăm trận trăm thắng, bách phát bách trúng* → *trăm phát trăm trúng...*);

- ABCD → BADC (*binh địa ba đào* → *đất bằng nổi sóng, quốc sắc thiên hương* → *sắc nước hương trời...*);

- ABCD → CDAB (*thệ hải minh sơn* → *chỉ non thế biển, úy tử tham sinh* → *tham sống sợ chết...*);

- ABCD → ACDB (*bất cọng đại thiên* → *không đội trời chung*).

Về phương diện nghĩa, có thể thấy rằng các cặp biến thể thành ngữ loại này có sự khác nhau như sau: các thành ngữ gốc Hán có ý nghĩa trừu tượng, khái quát hơn, có sắc thái trang trọng hơn các biến thể là thành ngữ thuần Việt.

v) *Biến thể thành ngữ có thành tố cấu tạo được thay thế bằng từ ngữ đồng nghĩa hoặc thuộc cùng trường nghĩa*

Trong tiếng Việt, loại biến thể thành ngữ này có các thành tố cấu tạo được thay thế bằng ngữ đồng nghĩa hoặc ngữ gần nghĩa (*mát lòng mát dạ - mát lòng mát ruột, nắm đàng cân - nắm đàng chươi, bày mưu tính kế - bày mưu lập kế...*). Thành tố được thay thế có thể là động ngữ (*vẽ/vạch đường cho hươu chạy, trời/giờ mặt như bàn tay...*), danh ngữ (*đừ như hùm/cọp, buồn như châu/trấu cốm, chén rau/nhau cấu rón...*), hoặc tính ngữ (*chiêm khê mùa thối/hùng, đất/nhà như cây...*).

Các biến thể thành ngữ loại này có nghĩa biểu trưng cơ bản không có gì khác với nghĩa biểu trưng

của thành ngữ gốc. Có lẽ chúng chỉ khác nhau về mức độ sử dụng mà thôi, hoặc sắc thái phong cách - biểu cảm do các ngữ gần nghĩa thay thế mang lại. Rõ ràng là các thành ngữ gốc được quen dùng và dùng phổ biến hơn các biến thể thành ngữ của chúng. Việc sử dụng thành ngữ gốc hay biến thể đôi khi tùy thuộc vào ngôn cảnh cụ thể.

vi) *Biến thể thành ngữ có thêm thành tố bổ nghĩa*

Một thành ngữ có thể được bổ nghĩa bởi một hoặc nhiều tiểu từ tình thái. Thành ngữ *cuối ngựa xem hoa* trong câu "Lan chỉ cuối ngựa xem hoa thôi vì quyền sách đó dày thế cơ mà" là một ví dụ. *Chỉ* và *thôi* là hai tiểu từ tình thái được sử dụng ở đầu và cuối thành ngữ với mục đích nhấn mạnh và không mang nghĩa giải thích nào. Tuy vậy, các thành ngữ riêng lẻ thì lại không cho phép hình thức bổ nghĩa này.

Ngoài sự bổ nghĩa của tiểu từ tình thái, thành ngữ trong tiếng Việt còn chấp nhận một số hình thức bổ nghĩa khác và trong những trường hợp này chúng cũng được coi là các biến thể thành ngữ. Các thành tố đơn lẻ trong một thành ngữ có thể chấp nhận sự bổ nghĩa tính ngữ (*gắt như mắt tôm thối*), hay bổ nghĩa danh ngữ (*run như chim dẽ*).

4. Những tương đồng và khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt về biến thể thành ngữ

4.1. Những dấu hiệu và hình thái của biến thể thành ngữ xuất hiện trong cả hai ngôn ngữ

Dấu hiệu nhận biết các biến thể thành ngữ trong cả tiếng Anh và tiếng Việt chính là những cặp hay nhóm thành ngữ có nghĩa biểu trưng hoàn toàn giống nhau, có kết cấu ngữ pháp đồng nhất, trong đó có thể có sự thay đổi trật tự các thành tố cấu tạo hoặc thay thế thành phần cấu tạo bằng các từ ngữ đồng nghĩa hoặc thuộc cùng trường từ vựng - ngữ nghĩa.

Hình thái của biến thể thành ngữ trong cả hai ngôn ngữ gần với *biến thể thành ngữ thay đổi trật tự thành tố cấu tạo, biến thể thành ngữ ở dạng đầy đủ và rút gọn* (rút gọn thành phần vị ngữ, động ngữ, hoặc tính ngữ), *biến thể thành ngữ có thành tố cấu tạo được thay thế bằng ngữ đồng nghĩa hoặc thuộc cùng trường nghĩa* (sự thay thế

thành tố là động ngữ, danh ngữ hoặc tính ngữ), *biến thể thành ngữ có thêm thành tố bổ nghĩa* (bổ nghĩa tính ngữ).

4.2. Những hình thái của biến thể thành ngữ chỉ xuất hiện trong tiếng Anh

Biến thể thành ngữ thay đổi trật tự thành tố cấu tạo và rút gọn là hình thái của biến thể thành ngữ chỉ xuất hiện trong tiếng Anh. Loại biến thể thành ngữ này gắn với sự thay đổi vị trí của thành tố có chức năng là tân ngữ và sự mất đi của thành tố là giới ngữ. Mặc dù trong cả tiếng Anh và tiếng Việt đều tồn tại dạng hình thái của biến thể thành ngữ là *biến thể thành ngữ có thành tố cấu tạo được thay thế bằng ngữ đồng nghĩa hoặc thuộc cùng trường nghĩa* nhưng sự thay thế thành tố là trạng ngữ, liên ngữ lại chỉ có trong tiếng Anh. Tương tự như vậy, bổ nghĩa trạng ngữ của hình thái *biến thể thành ngữ có thêm thành tố bổ nghĩa* không có trong tiếng Việt nhưng lại xuất hiện trong tiếng Anh.

4.3. Những hình thái của biến thể thành ngữ chỉ xuất hiện trong tiếng Việt

Những hình thái của biến thể thành ngữ chỉ xuất hiện trong tiếng Việt đó là *các thành ngữ biến thể ngữ âm* và *biến thể thành ngữ có nguồn gốc từ thành ngữ của ngôn ngữ khác*. Sự rút gọn của thành tố là giới ngữ trong hình thái *biến thể thành ngữ ở dạng đầy đủ và rút gọn* và bổ nghĩa của tiểu từ tình thái và danh ngữ trong hình thái *biến thể thành ngữ có thêm thành tố bổ nghĩa* chỉ có trong tiếng Việt.

5. Kết luận

Trong nghiên cứu này, chúng tôi khảo sát một số vấn đề về thành ngữ và chú tâm tới dấu hiệu và hình thái của biến thể thành ngữ. Tiêu chí thoả đáng để khu biệt hiện tượng biến thể thành ngữ chính là nội dung và hình thái. Hình ảnh biểu trưng là cơ sở của nội dung và hình thái được dựa trên cấu trúc ngữ pháp. Biến thể thành ngữ trong cả tiếng Anh và tiếng Việt đều được nhận diện thông qua sự thay đổi của các thành tố cấu tạo. Sự thay đổi này gắn với sự thay đổi trật tự thành tố cấu tạo và thành phần từ vựng thuộc cùng trường nghĩa. Như vậy, biến thể thành ngữ chính là các cặp hay các nhóm thành ngữ khác nhau về hình thái nhưng có cùng nội dung biểu đạt. Biến thể thành ngữ trong cả hai ngôn ngữ tồn tại ở nhiều hình thái khác nhau. Tuy nhiên, hình thái của biến thể thành

ngữ trong tiếng Việt đa dạng và phong phú hơn trong tiếng Anh. Điều này được thể hiện ở nhiều tiểu loại theo nhiều mô hình cấu tạo khác nhau của cùng một hình thái.

Với những kết quả đã đạt được, nghiên cứu này là nguồn tư liệu tham khảo hữu ích cho người học, người dạy tiếng Anh và tiếng Việt, người dịch thuật giữa hai ngôn ngữ. Những phát hiện mới của nghiên cứu đã làm rõ một phần trong khung lí thuyết nghiên cứu thành ngữ và đây sẽ là cơ sở lí thuyết hữu ích cho các nghiên cứu tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Scidl, J & McMordie, W. (1988), *English idioms*. London: OUP.
2. Cowie, A. P., Mackin, R., & McCaig, I. R. (1993). *Oxford dictionary of English idioms*. Oxford: Oxford University Press.
3. Hornby, A.S. (1995), *Oxford advanced learner's dictionary*. Oxford: OUP.
4. Fernando, C. (1996), *Idioms and idiomaticity*. Oxford: Oxford University Press.
5. *The American heritage dictionary of the English language* (2000). Boston: Houghton Mifflin.
6. Fernando, C., & Flavell, R. (1981). *On Idiom: Critical views and perspectives (Exeter Linguistics Studies, 5)*. Exeter: University of Exeter.
7. Nguyễn Văn Trào (2009), *Emotion expressing idioms in English and Vietnamese: A contrastive analysis*. Unpublished doctoral dissertation, The University of Queensland, Australia.
8. Tim, I. (2002), *Seeking the nature of idioms: A study in idiomatic structure* (10-16). Haverford College
9. Đỗ Hữu Châu (1981/1999), *Từ vựng-ngữ nghĩa tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
10. Nguyễn Đức Dân (1986), *Ngữ nghĩa thành ngữ và tục ngữ - sự vận dụng*. Ngôn ngữ, 3, 8-10.
11. Nguyễn Văn Mến (1986), *Vài suy nghĩ góp phần xác định khái niệm thành ngữ tiếng Việt*. Ngôn ngữ, 3, 12-18.
12. Hoàng Văn Hành (2004/2008), *Thành ngữ học tiếng Việt*. Hà Nội. Nxb Khoa học Xã hội.